

Thủ tục gia hạn hợp đồng thuê nhà bằng ứng dụng

① Các thủ tục

Từ màn hình Home, chọn 「各種手続き」 (các loại thủ tục).



② Gia hạn hợp đồng

Chọn 「契約更新」 (gia hạn hợp đồng).

お客様の各種手続き



③ Xác nhận nội dung gia hạn

建物賃貸借契約の表示	
1	契約番号 00544971
2	建物名称・部屋番号 グリー○リ○ー○ル○ハ○山 010 1号室
3	駐車場区画番号 2
4	現在のご契約満了日 2025/10/31
5	更新後のご契約期間 2025/10/31～2027/10/31

※ Xác nhận theo thứ tự từ trên xuống.

1. Mã số hợp đồng
2. Tên tòa nhà, số phòng
3. Số bãi đỗ xe
4. Ngày hết hạn hợp đồng đồng hiện tại
5. Thời hạn hợp đồng sau khi gia hạn

④ Tiến hành thủ tục gia hạn

Nhấn 「更新手続きに進む」 (tiến hành thủ tục gia hạn)

※ Lưu ý gia hạn đúng thời hạn

建物賃貸借契約の表示	
契約番号	00544971
建物名称・部屋番号	グリー○リ○ー○ル○ハ○山 010 1号室
駐車場区画番号	2
現在のご契約満了日	2025/10/31
更新後のご契約期間	2025/10/31～2027/10/31
更新手続きに進む	

⑤ Đồng ý với nội dung cần xác nhận, tiến hành nhập thông tin

Đọc hết các nội dung cần xác nhận, nếu đồng ý, tích ☒ vào ô, sau đó nhấn 「更新情報入力に進む」 (tiến hành nhập thông tin gia hạn)

Nội dung cần xác nhận

1. 契約更新手続きにあたってのご確認

〔ご確認事項〕及び〔個人情報取扱いについて〕に同意していただくことにより、契約更新手続きに進みます。内容をよくご確認の上、お手続きください。

- 〔ご確認事項〕
1. 原契約の定めに関わらず、書面の提出に代えてインターネット上より契約更新手続きができるものとし、契約更新内容の同意によって契約を更新することに同意します。
 2. 契約者様の契約更新同意後、書面に代わって、契約更新内容を記載した「建物賃貸借契約更新同意通知書」の電磁的交付を行います。
 3. 契約者は契約情報画面等にこの提示された入力項目に事実を正確に入力し、送信します。
 4. 連帯保証人を付した契約については、契約者様から連帯保証人様へ更新後の契約内容のご連絡をお願いいたします。

☒ 上記内容に同意する

更新情報入力に進む

⑥ Xác nhận thông tin gia hạn

⑥-1 Xác nhận thông tin Hợp đồng thuê nhà

2. 更新情報の入力

セイバリー 0201 更新手続期限: 2023/09/03 23:59

賃貸借契約情報

1	契約番号	11755024
2	契約者様名	1. Mã số hợp đồng 2. Tên người đứng hợp đồng
3	契約物件所在地	3. Địa chỉ tòa nhà 4. Tên tòa nhà, số phòng
4	建物名称・部屋番号	5. Số bãi đỗ xe 6. Tên người cho thuê 7. Địa chỉ người cho thuê
5	駐車場区画番号	
6	賃貸人名	大東建託パートナーズ株式会社
7	賃貸人住所	東京都港区港南2-16-1

⑥-2 Xác nhận tiền nhà hàng tháng của HIỆN TẠI và SAU KHI GIA HẠN

現在の月額賃料	更新後月額賃料
契約期間	
2023年11月28日まで	2023年05月01日～2025年05月01日
①家賃	
110,100円	
②駐車場料(内、消費税)	
16,296円(内、1,285円)0%	
③共益費	
12,500円	
④自治会費	
1,067円	
⑤その他	
11,082円	
⑥ハウスリース保証料	
2,202円	2,756円

1. Thời hạn hợp đồng
2. Tiền nhà
3. Phí đỗ xe
4. Phí tiện ích chung
5. Phí hội cư dân
6. Chi phí khác
7. Phí bảo lãnh House leave

⑥-3 Xác nhận nội dung thông báo

ご連絡事項等	
1	〔重要〕更新後の契約内容
2	更新事務手数料(内、消費税等)税率
3	特約

1. Nội dung hợp đồng sau khi gia hạn
2. Phí gia hạn hợp đồng
※ Đối với khách hàng đăng ký thuê nhà từ 1/8/2021 trở đi sẽ phát sinh phí gia hạn hợp đồng 2 năm 1 lần. Phí gia hạn sẽ khác nhau tùy vào hợp đồng.
3. Điều khoản đặc biệt

Thủ tục gia hạn hợp đồng thuê nhà bằng ứng dụng

⑦ Xác nhận • Thay đổi thông tin người đứng tên hợp đồng

⑦-1 Xác nhận địa chỉ người đứng tên hợp đồng, chọn phần tương ứng.

大東太郎様

契約者様住所 必須

☒ 現在ご登録の住所から変更なし

Địa chỉ hiện tại không thay đổi

☐ 現在上記住所にお住まいでない方はこちら

Hiện tại không sống ở địa chỉ bên trên

⑦-2 Hiện tại không sống ở địa chỉ bên trên

現在上記住所にお住まいでない方はこちら

現在お住まいの住所を入力してください

郵便番号 必須

〒 - 郵便番号で検索

都道府県 必須

市区部 必須

町村 必須

番地 必須

マンション・アパート名

Sau khi nhập mã bưu điện, chọn 「郵便番号で検索」 (tìm kiếm bằng mã bưu điện)

※ Tỉnh, thành phố sẽ tự động hiện ra sau khi nhấn tìm kiếm

Nhập số banchi

Nhập tên tòa nhà

⑦-3 Nhập số điện thoại

ご連絡先電話番号 必須

契約者様のご連絡先電話番号を入力してください。

⑦-4 Xác nhận người đứng tên hợp đồng

契約者様名 必須

☒ 現在の契約者様名から変更なし

大東太郎様

☐ 上

Không thay đổi tên của người đứng tên hợp đồng hiện tại

⑦-5 Trường hợp thay đổi họ, nhập thông tin bên dưới

Họ - Tên (chữ cái tiếng anh OK)

Họ - Tên (nhập bằng Hiragana)

Chọn 「本人確認書類」 (chọn tài liệu xác minh danh tính).

※ Không thể đính kèm thẻ My number

☐ Bằng lái xe (mặt trước • mặt sau)

☐ Thẻ bảo hiểm y tế (mặt trước • mặt sau)

☐ Giấy chứng nhận cư trú

☐ Hộ chiếu

☐ Giấy chứng nhận con dấu

☐ Thẻ lưu trú (mặt trước • mặt sau)

☐ Giấy chứng nhận thường trú đặc biệt (mặt trước • mặt sau)

上記氏名から「姓」変更が生じた場合はこちら

ご結婚等により姓が変わった場合、以下にご入力ください。

姓 名

せい めい

本手続き上では、同居人・第三者、法人契約等への名義変更はできません。

※ Ở thủ tục này, không thể sang tên cho người ở cùng, bên thứ 3 hay pháp nhân.

いずれかの書類を撮影し添付してください。
※マイナンバーカードの添付不可

☐ 運転免許証 (表・裏の両面必須)

☐ 各種健康保険証 (表・裏の両面必須)

☐ 住民票

☐ パスポート

☐ 印鑑証明書

☐ 在留カード (表・裏の両面必須)

☐ 特別永住者証明書 (表・裏の両面必須)

※画像撮影の注意点を確認

【写真】写真撮影する

【写真】写真撮影する

Đối với bằng lái xe, thẻ bảo hiểm y tế, thẻ lưu trú, giấy chứng nhận thường trú đặc biệt: đính kèm 2 ảnh.

※ Hàng trên: mặt trước

※ Hàng dưới: mặt sau

Lưu ý: khi nộp thẻ bảo hiểm y tế, hãy che lại 「記号」 (ký hiệu), 「番号」 (số), 「保険者番号」 (mã số bảo hiểm), 「二次元コード」 (mã 2 chiều).

⑦-5 Trường hợp thay đổi họ, nhập thông tin bên dưới:

☒ 印鑑証明書

☐ 在留カード (表・裏の両面必須)

☐ 特別永住者証明書 (表・裏の両面必須)

※画像撮影の注意点を確認

画像を選択する

Đối với giấy chứng nhận cư trú, hộ chiếu, giấy chứng nhận con dấu: chỉ có thể đính kèm 1 ảnh.

※ Khi nộp giấy chứng nhận cư trú, hãy che lại 「本籍」 (quốc tịch), 「出生地」 (nơi sinh), 「住民票コード」 (mã số giấy chứng nhận cư trú), 「個人番号 (マイナンバー)」 (mã số cá nhân).

画像撮影の注意点

デジタルカメラ・スマートフォンで撮影する場合は、以下の点にご注意ください。

- 記載内容がはっきり分かるよう、カードの輪郭と文字にピン트를合わせてください。
- 画面いっぱいまで大きく撮影してください。
- 斜めにならないように撮影してください。

以下に該当する場合、再度ご提出いただく可能性があります。

×照明の光や影が入っている
×ピン트가合っていない、画像が暗い等、記載内容が確認できない

【撮影例】



※写真のアップロードがうまくいかない場合には、端末OS及び、ruumアプリを最新版に更新の上、再度お試しください。

確認しました

※ Lưu ý khi chụp ảnh ※

- Để có thể nhìn rõ thông tin, hãy chú ý đường viền và chữ cái trên thẻ.
- Độ lớn của ảnh đủ để lấp đầy màn hình.
- Không chụp nghiêng.

※ Nếu không thể xác nhận thông tin do ánh sáng chói, mất nét, hình ảnh tối, quý khách có thể được yêu cầu gửi lại. Sau khi chọn tài liệu, Lưu ý này hiển thị, hãy nhấn 「確認しました」 (đã xác nhận).

